

Số: /VPUBND-VP1
V/v hướng dẫn tổng kết phong trào
thi đua và công tác khen thưởng năm 2025

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm;
- Cán bộ, công chức, viên chức, NLĐ cơ quan Văn phòng.

Thực hiện Công văn số 06/HD-SNV ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2025. Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2025, như sau:

I. VỀ TỔNG KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2025

1. Nội dung tổng kết

Các Phòng, Ban, Trung tâm đánh giá kết quả phong trào thi đua năm 2025 tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Việc quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước đặc biệt là đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới; thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ, Quyết định số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, đánh giá tác động của các phong trào thi đua đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng và phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Kết quả thực hiện phong trào phát huy sáng kiến, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Công tác đánh giá, nghiệm thu, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đánh giá công tác khen thưởng trong đó tập trung làm rõ quy trình bình xét và đề nghị khen thưởng, tỷ lệ người lao động trực tiếp được khen thưởng.

- Những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế, những bài học kinh nghiệm và những đề xuất kiến nghị trong tổ chức, chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua. Phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện trong năm 2026.

2. Phương pháp tổng kết

- Việc tổng kết được tiến hành từ cơ sở; bình xét, đề nghị khen thưởng phải chính xác, công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, triển khai nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2026 gắn với việc tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2025.

II. BÌNH XÉT, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG NĂM 2025

1. Đối tượng khen thưởng

Tập thể các Phòng, Ban, Trung tâm và cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc Văn phòng có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác hoặc trong các phong trào thi đua trên tất cả các lĩnh vực.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ, Quyết định số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quy chế công tác thi đua khen thưởng của Văn phòng UBND tỉnh (*Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-VPUB ngày 21/11/2025 của Văn phòng*).

- Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

- Không xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Đối với tập thể: Có thời gian thành lập, hoạt động dưới 12 tháng; có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; nội bộ mất đoàn kết; không chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; có vụ việc sai phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm đang trong quá trình xác minh hoặc xem xét xử lý kỷ luật.

+ Đối với cá nhân: Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên (*trừ chế độ nghỉ phép năm; nghỉ thai sản và những người có hành động cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế*); người đứng đầu (*hoặc người được phân công phụ trách*) cơ quan, đơn vị, cá nhân đề xảy ra hoặc trực tiếp liên quan đến vụ việc tiêu cực tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ. Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp

hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

- Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

- Việc bình xét đề nghị khen thưởng phải gắn với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác năm 2025 của tập thể, cá nhân.

3. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

a) Danh hiệu thi đua:

- Đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ.

- Đối với cá nhân: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Hình thức khen thưởng: Giấy khen của Chánh văn phòng, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương lao động...

4. Tiêu chuẩn khen thưởng: Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ, Quyết định số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định số 144/QĐ-VPUB ngày 21/11/2025 của Văn phòng về việc ban hành Quy chế công tác thi đua khen thưởng của Văn phòng UBND tỉnh.

5. Quy định về cơ cấu, số lượng đề nghị khen thưởng

Khen thưởng phải căn cứ tiêu chuẩn, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thành tích đạt được trong công tác, trong thực hiện các phong trào thi đua, bình xét đề nghị khen thưởng đảm bảo cơ cấu, số lượng hợp lý, quan tâm xét đề nghị khen thưởng đối với các tập thể ở cơ sở, người lao động trực tiếp, những nhân tố mới, điển hình mới có nhiều sáng kiến, giải pháp có hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- *Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”*: Đề nghị không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn danh hiệu “*Tập thể lao động tiên tiến*”.

- Bằng khen của UBND tỉnh: Đề nghị không quá 25 tập thể, cá nhân;

- Khi xét danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua toàn quốc*” cá nhân cần có thành tích xuất sắc tiêu biểu, đạt danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*” ba lần liên tục, có sáng kiến, đề tài khoa học, công trình được áp dụng hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

6. Khen thưởng quá trình cống hiến

Khi xét khen thưởng quá trình cống hiến, các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 16, 17, 18 Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ (liên quan đến các hình thức khen thưởng như Huân chương, Huy chương, v.v.) được áp dụng tùy theo tiêu chuẩn và loại hình khen thưởng; Điều 9 của Nghị định 152/2025/NĐ-CP quy định các nội dung chung về khen thưởng quá trình cống hiến

7. Việc chi trả tiền thưởng

Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định tại các Điều 54, 55, 56, 57, 58 và Điều 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ của Chính phủ theo nguyên tắc:

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

III. XẾP LOẠI CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là các tập thể, cá nhân có số điểm thi đua đạt từ 90 điểm trở lên, có nhiều thành tích nổi bật; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tập thể, cá nhân khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt “Tốt” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với tập thể*), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với cá nhân*) đều được đánh giá đạt “Xuất sắc” với các sản phẩm cụ thể lượng hóa được (*nếu có*).

Đối với tập thể: Không có đơn vị trực thuộc nào (*đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị*) hoặc thành viên nào của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

Hội đồng thi đua khen thưởng Văn phòng xem xét, quyết định để số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là các tập thể, cá nhân có số điểm thi đua đạt từ 70 điểm đến dưới 90 điểm; các tiêu chí đều được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với tập thể*), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với cá nhân*) đều được đánh giá đạt “Tốt” trở lên.

Đối với tập thể: Không có đơn vị trực thuộc nào (*đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị*) hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý đó bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Là các tập thể, cá nhân có số điểm thi đua đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm; các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên.

Đối với tập thể: Không có đơn vị trực thuộc nào (*đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị*) hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý đó bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4. Không hoàn thành nhiệm vụ:

Là các tập thể, cá nhân có số điểm thi đua đạt dưới 50 điểm; các tiêu chí đánh giá đều ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đối với các Phòng, Ban, Trung tâm

- Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật, có các vụ, việc tham ô, tham nhũng và các vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm, các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

b) Đối với cá nhân

- Bị cấp có thẩm quyền đánh giá có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm, không hoàn thành 100% chỉ tiêu quan trọng, nhiệm vụ trọng tâm.

- Bị xử lý kỷ luật trong năm.

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”; hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham ô, tham nhũng và bị xử lý kỷ luật theo quy định (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá xếp loại mức độ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” để làm cơ sở bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng.

- Tập thể, cá nhân thuộc diện Văn phòng quản lý do tập thể Lãnh đạo Văn phòng đánh giá xếp loại mức độ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” để làm cơ sở bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng.

IV. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo Quyết định số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, gồm có:

1. Báo cáo tổng kết năm 2025 của đơn vị (gửi file đính kèm).
2. Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng.

3. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (theo mẫu quy định) của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có dấu giáp lai và xác nhận của cấp đề nghị khen thưởng:

- Đối với khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 báo cáo thành tích có gửi file đính kèm;

- Đối với khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ: 04 báo cáo thành tích có gửi file đính kèm;

- Đối với khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước: 05 báo cáo thành tích có gửi file đính kèm.

4. Đề có căn cứ thẩm định, đề nghị đơn vị, cá nhân trình khen cung cấp các văn bản kèm theo:

- Bản sao các quyết định hoặc bằng khen, giấy chứng nhận của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

- Bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (*căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ, công chức có xác nhận của cơ quan, đơn vị*);

- Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo cấp cơ sở và cấp tỉnh, kèm theo đề tài, sáng kiến cấp tỉnh được công nhận (*đối với cá nhân đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh*), Chiến sĩ thi đua toàn quốc và Huân chương các hạng).

5. Lãnh đạo các Phòng, Ban, Trung tâm chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ đề nghị khen thưởng, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của đơn vị và các cá nhân.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm 2025 gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Văn phòng (*qua Trưởng phòng Hành chính – Tổ chức*) trước ngày 10/12/2025.

Trên đây là hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2025. Yêu cầu Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghiêm túc thực hiện và nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Văn phòng đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ
- VPUB: LĐVP, Các phòng, ban, trung tâm;
- Hội đồng TĐKT Văn phòng;
- Lưu: VT, VP1.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**

Chu Thị Hồng Loan

